

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2023/HNGĐ-ST

Ngày 04-8-2023

V/v “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lil, ông Nguyễn Minh Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Kha là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 316/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2023 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: ấp 1, xã ATA, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Trịnh Minh D, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 1, xã ATA, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/6/2023, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh D chung sống vào năm 2004, hôn nhân tự nguyện, được cha mẹ tổ chức đám theo phong tục tại địa phương và đến Ủy ban nhân dân xã ATA, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu đăng ký kết hôn vào ngày 07/9/2011.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng gần đây thường xuyên mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không cùng quan điểm, mỗi người có suy nghĩ, cách sống khác nhau. Vợ chồng cũng đã nhiều lần hòa giải mâu thuẫn để tiếp tục chung sống nhưng không thành.

Về con: Chị và anh D có 02 người con chung là Trịnh Minh K, sinh ngày 15/3/2006 và Trịnh Ngọc M, sinh ngày 17/02/2014 hiện nay đang sống cùng chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu giải quyết.

Anh Trịnh Minh D trình bày trong quá trình tố tụng:

Về hôn nhân: Anh thống nhất theo lời trình bày của chị T.

Trong thời gian chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, anh vẫn còn tình cảm với chị T, nay chị T yêu cầu ly hôn anh không đồng ý, mong muốn vợ chồng hòa giải mâu thuẫn để tiếp tục chung sống.

Về con: Anh và chị T có 02 người con chung là Trịnh Minh K, sinh ngày 15/3/2006 và Trịnh Ngọc M, sinh ngày 17/02/2014 hiện nay đang sống cùng chị T, trường hợp vợ chồng ly hôn anh đồng ý giao hai người con cho chị T nuôi và không cấp dưỡng.

Về tài sản: Anh không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu phát biểu: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

Ý kiến về giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Năm 2004, chị T và anh D tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong thời gian chung sống giữa chị T và anh D phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Xét thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị T ly hôn với anh D là phù hợp.

Về con: Khi ly hôn chị T và anh D thống nhất giao hai người con Trịnh Minh K, sinh ngày 15/3/2006 và Trịnh Ngọc M, sinh ngày 17/02/2014 cho chị T nuôi nên cần ghi nhận. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở.

Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản: Chị T và anh D không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân chị T nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn với anh Trịnh Minh D, anh D có địa chỉ cư trú tại ấp 1, xã ATA, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản

1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh D.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Năm 2004, chị T và anh D tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ATA, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị T, trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn. Anh D xác định, trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn nhưng là mâu thuẫn nhỏ, có thể hàn gắn, anh còn tình cảm với chị T nên không đồng ý ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ. Tuy nhiên, qua thời gian chung sống giữa chị T và anh D không thực hiện được mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn và không tìm được biện pháp để hòa giải, hàn gắn để tiếp tục chung sống. Hiện nay chị T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn, anh D không đồng ý ly hôn nhưng anh cũng không có biện pháp gì để hòa giải mâu thuẫn để vợ chồng tiếp tục chung sống. Xét thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị T được ly hôn với anh D là phù hợp.

[2.2]. Về con: Khi ly hôn chị T và anh D thống nhất giao hai người con Trịnh Minh K, sinh ngày 15/3/2006 và Trịnh Ngọc M, sinh ngày 17/02/2014 cho chị T nuôi nên cần ghi nhận. Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở.

Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản: Chị T và anh D không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí hôn nhân: Chị T nộp 300.000 đồng, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T ly hôn với anh Trịnh Minh D.

2. Về con: Giao hai người con Trịnh Minh K, sinh ngày 15/3/2006 và Trịnh Ngọc M, sinh ngày 17/02/2014 cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Trịnh Minh D có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Minh D không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Minh D không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T nộp 300.000 đồng, chị Nguyễn Thị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000274 vào ngày 12/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Trịnh Minh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông Hải;
- UBND xã ATA, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Quang Minh Nghiêm